



TRƯỜNG TRUNG HỌC VINSCHOOL

ĐỀ THI HỌC KÌ I - LỚP 7

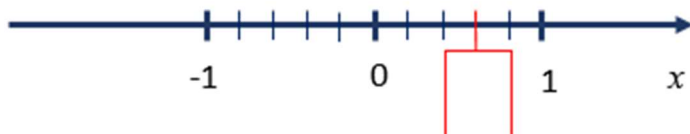
NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN TOÁN - HỆ CHUẨN VINSCHOOL

ĐỀ THI DỰ BỊ
(Đề thi có 5 trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1: Cho trục số sau, số thích hợp điền vào ô vuông là



A. $\frac{3}{5}$.

B. $\frac{-3}{5}$.

C. $\frac{5}{3}$.

D. $\frac{-5}{3}$.

Câu 2: Trong các cặp tỉ số sau đây, cặp tỉ số lập thành một tỉ lệ thức là

A. $\frac{13}{3}$ và $\frac{-26}{-6}$.

B. $\frac{13}{3}$ và $\frac{24}{14}$.

C. $\frac{13}{3}$ và $\frac{-26}{6}$.

D. $\frac{13}{3}$ và $\frac{15}{5}$.

Câu 3: Trong các số sau, số thập phân vô hạn tuần hoàn là

A. -1 .

B. $0,(24)$.

C. $0,25$.

D. $1,324159.....$

Câu 4: Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là

A. $\frac{4}{9} > \frac{13}{18}$.

B. $\frac{-18}{13} < \frac{-1818}{1313}$.

C. $\frac{-1}{999} < \frac{1}{5}$.

D. $\frac{1}{2} = \frac{1+2021}{2+2021}$.

Câu 5: Kết quả thực hiện phép tính $\frac{1}{6} + \frac{5}{6} \cdot \left(-\frac{3}{2}\right)$ là

A. $\frac{3}{2}$.

B. $\frac{-3}{2}$.

C. $\frac{17}{12}$.

D. $\frac{-13}{12}$.

Câu 6: Kết quả của phép tính $3\frac{2}{15} + \sqrt{\frac{81}{4}} - \frac{2}{15}$ là

A. $\frac{139}{30}$.

B. $\frac{9}{4}$.

C. $\frac{9}{2}$.

D. $\frac{15}{2}$.

Câu 7: Làm tròn số 6,782412 đến chữ số thập phân thứ nhất có kết quả là

A. 7,8.

B. 6,7.

C. 6,78.

D. 6,8.

Câu 8: Nếu $\left| \frac{3}{2}x - 1 \right| = \frac{2}{7}$ thì khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $x = \frac{8}{7}$. B. $x = \frac{8}{7}$ hoặc $x = \frac{6}{7}$. C. $x = \frac{6}{7}$. D. $x = \frac{10}{21}$ hoặc $x = \frac{6}{7}$.

Câu 9: Biết $6x = 14y = 21z$ và $x + y + z = 24$. Khi đó giá trị của x, y, z là

- A. $x = 12; y = 7; z = 5$. B. $x = 14; y = 6; z = 4$.
C. $x = 10; y = 8; z = 6$. D. $x = 4; y = 6; z = 14$.

Câu 10: Cho biểu thức $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2019.2020} + \frac{1}{2020.2021}$. Giá trị của biểu thức A là

- A. $A = \frac{2020}{2021}$. B. $A = \frac{1}{2021}$. C. $A = \frac{2021}{2022}$. D. $A = \frac{1}{2022}$.

Câu 11: Cho biết đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ là 2. Công thức biểu diễn y theo x là

- A. $y = 2x$. B. $y = -2x$. C. $y = \frac{1}{2}x$. D. $y = \frac{2}{x}$.

Câu 12: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau và khi $x = 12$ thì $y = -4$. Hệ số tỉ lệ là

- A. 48. B. 8. C. -3. D. -48.

Câu 13: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch theo hệ số tỉ lệ là -3. Khi $x = 12$ thì y bằng

- A. $\frac{1}{4}$. B. $-\frac{1}{4}$. C. 4. D. -4.

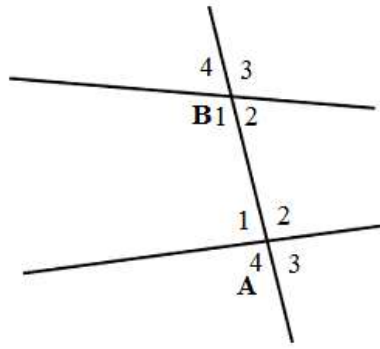
Câu 14: Một công nhân trong 4 giờ làm được 20 sản phẩm. Nếu thời gian làm ra một sản phẩm cùng loại là như nhau thì trong 8 giờ người công nhân đó làm được số sản phẩm cùng loại là

- A. 40. B. 20. C. 45. D. 30.

Câu 15: Độ dài ba cạnh của một tam giác tỉ lệ thuận với 3; 5; 7. Biết rằng tổng độ dài cạnh lớn nhất và cạnh nhỏ nhất lớn hơn độ dài cạnh còn lại là 20cm. Độ dài cạnh nhỏ nhất của tam giác đó là

- A. 20cm. B. 12cm. C. 15cm. D. 16cm.

Câu 16: Cho hình vẽ sau, một cặp góc đồng vị là

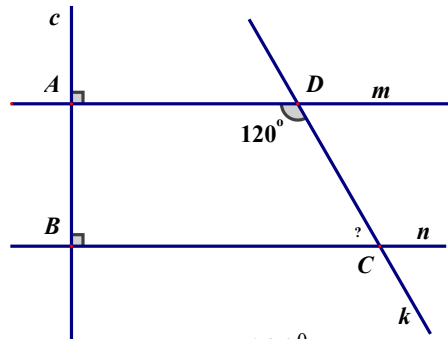


- A. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{A_1}$. B. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{A_4}$. C. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{A_2}$. D. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{B_3}$.

Câu 17: Cho định lí “Nếu một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó vuông góc với đường thẳng còn lại”. Giả thiết của định lí trên là

- A. Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song.
 B. Hai đường thẳng song song.
 C. Hai đường thẳng đó vuông góc với nhau.
 D. Vuông góc với đường thẳng còn lại.

Câu 18: Cho hình vẽ bên. Biết $\widehat{ADC} = 120^\circ$. Số đo $\widehat{BCD}$ là

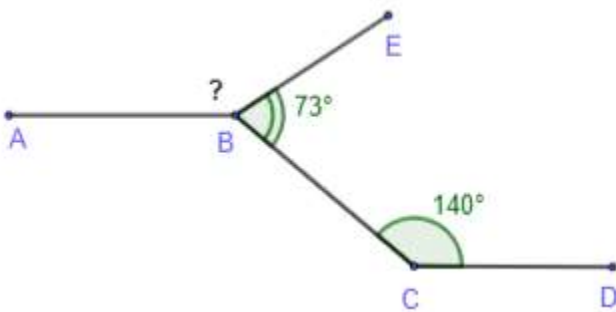


- A. 60° . B. 80° . C. 120° . D. 90° .

Câu 19: Cho tam giác ABC , lấy điểm M thuộc cạnh AB , N thuộc cạnh AC sao cho $MN \parallel BC$. Biết rằng $\widehat{AMN} = 60^\circ$, số đo $\widehat{ABC}$ là

- A. $\widehat{ABC} = 60^\circ$. B. $\widehat{ABC} = 120^\circ$. C. $\widehat{ABC} = 130^\circ$. D. $\widehat{ABC} = 70^\circ$.

Câu 20: Cho hình vẽ. Biết AB song song với CD , góc ABE có số đo bằng bao nhiêu độ?



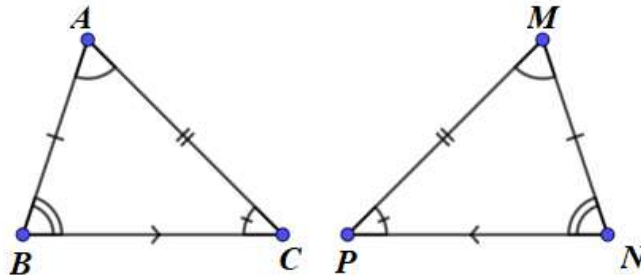
A. 140° .

B. 107° .

C. 147° .

D. 153° .

Câu 21: Cho hình vẽ sau. Khẳng định đúng là



A. $\triangle ABC = \triangle MPN$.

B. $\triangle ABC = \triangle PMN$.

C. $\triangle ABC = \triangle NMP$.

D. $\triangle ABC = \triangle MNP$.

Câu 22: Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$. Khẳng định sai là

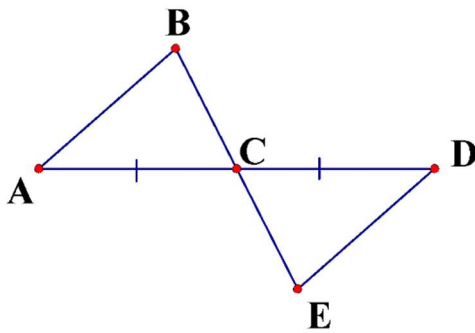
A. $BC = PN$.

B. $AC = MN$.

C. $\widehat{ABC} = \widehat{MNP}$.

D. $\widehat{CAB} = \widehat{PMN}$.

Câu 23: Cho hình vẽ có BE cắt AD tại C và $CA = CD$. Để $\triangle ABC = \triangle DEC$ theo trường hợp cạnh – góc – cạnh thì cần thêm điều kiện là



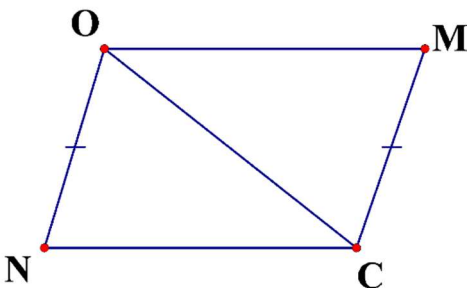
A. $BC = CA$.

B. $BE = AD$.

C. $AB = DE$.

D. $BC = EC$.

Câu 24: Cho hình vẽ có $NO = MC$. Để $\triangle NCO = \triangle MOC$ theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh thì cần thêm điều kiện là



A. $OM = NC$.

B. $OM = OC$.

C. $ON = NC$.

D. $NC = MC$.

Câu 25: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DBC$ có cạnh chung BC, $AB = DB$, $AC = DC$, $\widehat{BAC} = 70^\circ$, $\widehat{ABC} = 80^\circ$. Số đo $\widehat{ACD}$ là

A. 25° .

B. 90° .

C. 60° .

D. 40° .

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu và máy tính cầm tay. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.